

Số: /QĐ-TTLT

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu tình hình thực hiện ngân sách
từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Nội vụ về việc giao dự toán ngân sách năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-SNV ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2021 cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2021 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (theo Phụ lục đính kèm) trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Định (địa chỉ: <http://ccvltl.snv.binhdinhh.gov.vn>), kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Trung tâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Sở;
- BBT Website TTLTLS;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Kế toán Trung tâm;
- VCNLĐ Trung tâm;
- Lưu: VT.

Q. GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Cẩm

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 11 THÁNG NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 11 tháng năm 2021 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện 11 tháng năm 2021	Ước thực hiện 11 tháng năm 2021 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng năm 2021 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	22.000.000	8.591.000	39,05	
I	Số thu phí, lệ phí	22.000.000	8.591.000	39,05	
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	22.000.000	8.591.000	39,05	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	19.800.000		-	
	Chi sự nghiệp	19.800.000		-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.800.000		-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	2.200.000	859.100	39,05	
1	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	2.200.000	859.100	39,05	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.940.824.000	2.433.241.643	82,74	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.940.824.000	2.433.241.643	82,74	
1	Chi sự nghiệp	2.940.824.000	2.433.241.643	82,74	
1,1	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.570.224.000	1.295.807.076	82,52	

	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	1.535.224.000	1.295.807.076	84,41	
	10% tiết kiệm CCTL tại đơn vị	35.000.000		-	
1,2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.370.600.000	1.137.434.567	82,99	
	KP khử trùng tài liệu lưu trữ	135.000.000	98.536.500	72,99	
	Tiền điện bảo quản tài liệu lưu trữ	135.000.000	5.833.905	4,32	
	KP công tác phòng cháy chữa cháy bảo vệ Kho lưu trữ lịch sử tỉnh	56.700.000	1.305.000	2,30	
	KP Số hóa tài liệu lưu trữ	402.000.000	400.800.000	99,70	
	KP dịch thuật tài liệu	61.000.000	61.000.000	100,00	
	KP mua sắm công cụ bảo quản	61.000.000	60.978.000	99,96	
	KP chỉnh lý nâng cấp các Phòng Lưu trữ	112.000.000	111.991.162	99,99	
	KP tổ chức trưng bày, triển lãm tài liệu	113.000.000	113.000.000	100,00	
	KP mua sắm tài sản	222.000.000	220.190.000	99,18	
	KP Khảo sát, tra tìm chứng thực tài liệu quý, hiếm	72.900.000	63.800.000	87,52	

Q. GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Cẩm